DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm kiểm tra quá trình

Học Kỳ 2 - Năm Học 2016-2017

Môn Thi/Nhóm **Tổ chức và quản lý thi công (CENG4204) - QX41** Số Tín Chỉ: 2

CBGD **Đỗ Hoàng Hải (CT240)**

Ngày Thi / / Phòng Thi

In Ngày 09/03/2017

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Nhóm	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	1451042062	LÊ SỸ	ANH	22/10/95	QX41					
2	1451042065	NGUYỄN ĐÌNH	CHƯƠNG	01/06/95	QX41					
3	1451040004	NGUYỄN VĂN	CÓ	05/03/92	QX41					
4	1451040005	CHÂU MẠNH	CƯỜNG	01/11/96	QX41					
5	1451042067	LƯU THỊ	DUNG	13/11/95	QX41					
6	1451040010	LÊ XUÂN	DŨNG	25/07/96	QX41					
7	1451040008	TRỊNH QUANG	DUY	05/02/95	QX41					
8	1451042068	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	ĐẠI	25/08/96	QX41					
9	1151020054	VÕ CHÍ	ĐANG	17/03/93	QX41					
10	1151020063	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	06/05/93	QX41					
11	1451042069	BÙI VĂN	ĐIỀN	20/04/95	QX41					
12	1451042070	NGUYỄN PHƯỚC BẢO	ĐỊNH	27/12/95	QX41					
13	1451040016	NGÔ TRỌNG	HIẾU	16/02/96	QX41					
14	1451040019	NGUYỄN THỊ	HOA	16/11/95	QX41					
15	1451040020	NGÔ PHƯỚC	HÒA	06/04/96	QX41					
16	1451042074	LỤC VĂN	HOÀN	02/01/96	QX41					
17	1451042080	TRƯƠNG TẤN	KHAM	14/11/96	QX41					
18	1451040023	NGUYỄN VĂN	KHÁNH	28/03/96	QX41					
19	1451040024	PHẠM DUY	KHÁNH	22/08/94	QX41					
20	1251022083	HUỲNH VIẾT	KHÔI	08/02/94	QX41					
21	1451040026	NGUYỄN VĂN	KUYỆT	15/11/95	QX41					
22	1451042083	PHAN HỮU	LÂM	15/02/96	QX41					
23	1451042085	NGUYỄN THỊ KIM	LIÊN	28/07/95	QX41					
24	1451042087	PHẠM BÃO	LINH	08/04/96	QX41					
25	1451042088	TRẦN THỊ YẾN	LOAN	25/12/96	QX41					
26	1451042091	PHẠM QUỐC	NAM	04/04/96	QX41					
27	1451040032	TRẦN ĐÌNH	NAM	11/06/95	QX41					
28	1451042094	NGUYỄN PHONG	NGUYÊN	02/10/96	QX41					
29	1451042095	PHẠM HUỲNH	NGUYÊN	27/10/95	QX41					
30	1351020075	NGUYỄN PHÚ	NHÂN	28/08/95	QX41					
31	1451042096	PHAN THÀNH	NHÂN	09/03/96	QX41					
32	1451042097	TRẦN THIÊN	NHÂN	22/10/96	QX41					
33	1451042100	PHẠM VƯƠNG	PHÁT	27/07/94	QX41					
34	1451040037	VÕ LÊ	PHONG	19/11/96	QX41					
35	1451040038	TRẦN NGỌC	PHÚ	24/06/96	QX41					
36	1451042104	DƯƠNG THANH	PHƯƠNG	05/02/94	QX41					
37	1451042105	TRẦN MAI HỒNG	PHƯƠNG	10/11/96	QX41					
38	1451042106	LÊ THỊ THANH	PHƯỢNG	19/03/96	QX41					
39	1451042107	PHÙNG HOÀNG VIỆT	QUANG	30/08/96	QX41					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm kiểm tra quá trình

Môn Thi/Nhóm **Tổ chức và quản lý thi công (CENG4204) - QX41** Số Tín Chỉ: 2

In Ngày 09/03/2017

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Nhóm	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
40	1451042108	TRẦN DUY	QUANG	19/05/95	QX41					
41	1453010282	VƯƠNG ĐÔNG	QUÂN	19/04/96	QX41					
42	1451042110	PHẠM ĐỖ	QUYÊN	01/09/95	QX41					
43	1451040041	LÊ TẤN	SANG	/12/96	QX41					
44	1451042112	NGUYỄN THẾ	SƠN	01/09/95	QX41					
45	1451040042	TRƯƠNG PHƯỚC	TÀI	11/05/96	QX41					
46	1451040044	ĐÀM QUANG	THÁI	17/01/96	QX41					
47	1451020145	HUỲNH NHỰT	THANH	02/11/95	QX41					
48	1451040043	TRẦN NGUYỄN NHẬT	THANH	31/03/94	QX41					
49	1451042116	TRƯƠNG HOÀI	THANH	25/03/96	QX41					
50	1451040045	MAI PHƯƠNG	THẢO	14/03/96	QX41					
51	1351020114	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	24/10/95	QX41					
52	1451042118	PHẠM NGỌC	THIÊN	16/04/95	QX41					
53	1451020155	NGUYỄN QUỐC	THỊNH	09/01/96	QX41					
54	1451040048	NGUYỄN THỊ KIM	THOA	17/11/95	QX41					
55	1451042120	PHAN ĐỨC	THUẬN	02/08/96	QX41					
56	1451042123	HUỲNH NGỌC ANH	THƯ	09/02/96	QX41					
57	1451040050	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	04/01/93	QX41					
58	1451042126	VÕ THỊ MINH	THƯ	28/08/96	QX41					
59	1451040053	PHAN THANH	TỚI	07/02/95	QX41					
60	1451042133	NGUYỄN HUYỀN	TRÂN	02/10/96	QX41					
61	1451042134	ĐẶNG THANH	TRIỀU	13/05/96	QX41					
62	1151020372	PHAN VĂN	TRỌNG	21/04/93	QX41					
63	1251020233	NGÔ XUÂN	TÚ	09/09/91	QX41					
64	1451040056	LÊ HOÀNG	TUẤN	24/03/95	QX41					
65	1451040058	HỒ THÁI	TÙNG	29/01/96	QX41					
66	1251022257	LÊ THẾ	VƯƠNG	17/08/93	QX41					
67	1151020418	NGUYỄN QUỐC	VƯỢNG	25/11/93	QX41					
68	1451042141	TẠ HOÀNG CẨM	VY	23/09/95	QX41					
69	1451040060	NGUYỄN SA	WIN	09/06/95	QX41					
70	1451042142	ĐINH THỊ LỆ	XUYẾN	04/04/95	QX41					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)